

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HS-PT
Ngày 23 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải và bà Nguyễn Ngọc Giao.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Các ngày 16 và 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 11/8/1990 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Út E; vợ Lê Thị Bích T1; con: 03 người. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

* **Bị hại:** Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1977 (đã chết); nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang;

* **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Lê Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt)

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Tô Văn Đ – Luật sư Công ty L; địa chỉ: tổ A, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

* **Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:** Ông Đặng Trọng T3 và ông Dương Văn K - Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố C; địa chỉ: số C, L, phường B, quận B, Thành phố Cần Thơ. (có mặt)

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/10/2023, Nguyễn Văn H đến nhà của Nguyễn Thị Mỹ T2 ở ấp B, xã P, huyện P để thu tiền nợ do T2 vay trước đó. Khi đến trước cửa nhà, thấy T2 đang đứng lau dọn tủ kính trên xe đẩy bán bún nên H kêu T2 trả tiền nợ, T2 không có tiền trả dẫn đến hai bên cự cãi. Tức giận, H dùng 02 tay cầm xe đạp mi ni màu xanh (loại xe trẻ em) đang dựng gần đó đưa lên khỏi đầu rồi ném thẳng về hướng T2. T2 đưa hai tay lên đỡ trúng vào cẳng tay trái và hông trái. H xông đến dùng tay đánh T2 thì được Nguyễn Thị Út E (mẹ ruột của H) và Lê Thị Thanh T4 (ở cùng xóm) can ngăn. T2 nhặt cây chổi bông sậy đánh 01 cái trúng vào đầu H (không để lại thương tích). H xông đến dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên trái của T2 (không để lại thương tích) thì được Út E, T4, Lê Văn C (chồng của T2) can ngăn, H dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào miệng của C gây sây sát môi dưới rồi bỏ đi. Ngày 29/10/2023, C đưa T2 đến Bệnh viện Đ1 tại huyện C, tỉnh An Giang khám lấy thuốc uống. Đến ngày 01/11/2023, T2 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố C điều trị và được chẩn đoán bị sốc nhiễm khuẩn, nhịp nhanh thất, suy hô hấp không phân loại nơi khác, sỏi thận, ngưng tim với hồi sức thành công, viêm phổi do vi khuẩn, chưa được phân loại nơi khác, nhiễm trùng huyết không xác định, nhiễm khuẩn hệ tiết niệu vị trí không xác định, loét dạ dày, chấn thương vùng hông lưng trái do ẩu đả. Đến ngày 03/11/2023, do bệnh nặng nên gia đình xin cho T2 về nhà, trên đường về thì T2 chết. Sau đó, Lê Văn C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 771/23/KLTgTHS-TTPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Nguyễn Thị Mỹ T2, kết luận: Vết sây sát da không liên tục mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (5,5x2,5)cm, tỷ lệ 01%; vết bầm máu từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (10x6,5)cm, tỷ lệ 00%; Bầm máu rải rác hông trái kích thước (6,5x4,5)cm, tỷ lệ 00%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hồ sơ do tất cả thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích trên do vật tày gây nên.

Kết luận Giám định tử thi số 86/KLGĐTT-PC09 ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Mỹ T2 do sốc nhiễm khuẩn/viêm hoại tử thận.

Kết luận Giám định mô bệnh học số 276/KLMBH-PVPYQG ngày 19/12/2023 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Mỹ T2, kết luận: Não sung huyết, ít hồng cầu dưới màng nhện; phù phổi cấp; mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; viêm hoại tử thận; gan sung huyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Mỹ T2 – ông Lê Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: về trách nhiệm hình sự: yêu cầu cấp phúc thẩm chuyển khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ khoản 1 Điều 134 sang khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không đồng ý với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: yêu cầu bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 400.000.000đ, bao gồm tiền chữa bệnh, ma chay, tiền tổn thất tinh thần và nuôi con chưa thành niên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị cáo Nguyễn Văn H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại, đồng ý với quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại gửi trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng

cứ do cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, đủ cơ sở chứng minh: Ngày 28/10/2023, tại khu vực nhà ở của Nguyễn Thị Mỹ T2 tại ấp B, xã P, huyện P bị cáo đã có hành vi dùng xe đạp mini màu xanh (loại xe dành cho trẻ em) là hung khí nguy hiểm ném trúng vào cẳng tay trái, hông trái của Nguyễn Thị Mỹ T2, gây thương tích 01%. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giai đoạn phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chuyên khoản truy tố, xét xử từ khoản 1 Điều 134 sang khoản 4 Điều 134 của BLHS, không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo; yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 400.000.000đ bao gồm chi phí chữa bệnh, ma chay, tổn thất tinh thần và chi phí nuôi 01 người con chưa thành niên. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp bị hại không bổ sung thêm được tình tiết, chứng cứ nào mới. Đồng thời, căn cứ theo Kết luận Giám định tử thi số 86/KLGĐTT-PC09 ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A; Kết luận Giám định mô bệnh học số 276/KLMBH-PVPYQG ngày 19/12/2023 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Mỹ T2, trình bày của các Giám định viên được triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm cho thấy, nguyên nhân chết của bị hại là do bệnh lý, chứ không phải xuất phát từ hành vi gây thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện P.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Lê Văn C làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/10/2023, tại khu vực nhà ở của Nguyễn Thị Mỹ T2 tại ấp B, xã P, huyện P, vì mâu thuẫn tiền bạc, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng xe đạp mini màu xanh (loại xe dành cho trẻ em) là hung khí nguy hiểm ném trúng vào cẳng tay trái, hông trái của Nguyễn Thị Mỹ T2, gây thương tích 01%. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Lê Văn C:

- Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, chuyển khung hình phạt đối với bị cáo từ khoản 1 Điều 134 sang khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không đồng ý với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn C kháng cáo không đồng ý với khoản truy tố, xét xử và mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên vì cho rằng chính hành vi ném chiếc xe đạp của bị cáo trúng vào vùng hông trái của bị hại là nguyên nhân dẫn đến việc bị hại chết. Tuy nhiên, theo kết luận Giám định tử thi số 86/KLGĐTT-PC09 ngày 22/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Mỹ T2 do sốc nhiễm khuẩn/viêm hoại tử thận và Kết luận Giám định mô bệnh học số 276/KLMBH-PVPYQG ngày 19/12/2023 của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị Mỹ T2, kết luận: Não sung huyết, ít hồng cầu dưới màng nhện; phù phổi cấp; mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; viêm hoại tử thận; gan sung huyết. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã triệu tập Giám định viên ra phiên tòa để giải thích về nguyên nhân gây ra tử vong của bị hại T2. Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên đã trình bày như sau:

- Nguyên nhân: chết do bệnh lý.

- Loại trừ chấn thương:

1. Vị trí bầm máu: bầm máu rải rác vùng hông trái.

2. Vị trí thận: Thận có hình hạt đậu màu nâu đỏ, nằm trong khoang bụng, sau phúc mạc, trong góc xương sườn 11 và cột sống thắt lưng trước cơ thắt lưng;

chấn thương thận: mô thận bị dập bị vỡ, kèm máu tụ dưới vỏ bao và quanh thận hoặc vỡ thận và tổn thương mạch máu thận lớn.

3. Khi bệnh nhân vào viện được chẩn đoán: Sốc nhiễm khuẩn; CT bụng: Sỏi thận phải kt# (11x17)mm. Thận trái ứ nước nhẹ, niệu quản dẫn nhẹ, đoạn cuối niệu quản trái có sỏi kt# (5x6)mm; Siêu âm bụng: Thận trái ứ nước độ I, niệu quản dẫn d#11mm.

- Sỏi niệu quản Đa số là do sỏi di chuyển từ bể thận xuống niệu quản và gây bế tắc đường tiết niệu, gây “con đau quặn thận” với đặc điểm: cơn đau xuất hiện đột ngột, cường độ đau tăng nhanh và kịch phát. Bệnh nhân thường lăn lộn, không có tư thế giảm đau, vị trí đau từ hông lưng lan trước bụng xuống vùng hố chậu cùng bên. Bệnh nhân thường có cảm giác bí tiểu, tiểu lắt nhắt, gắt buốt, có thể tiểu máu.

- Sỏi có thể gặp ở bất cứ đoạn nào của niệu quản nhưng hay gặp nhất là 3 vị trí hẹp sinh lý của niệu quản: Đoạn nối thận vào niệu quản; Đoạn nối niệu quản vào bàng quang; Đoạn niệu quản nằm phía trước động mạch chậu.

- Triệu chứng sỏi niệu quản gồm có:

Đau: là dấu hiệu, triệu chứng nổi bật nhất của bệnh sỏi niệu quản. Khi sỏi rơi từ thận xuống niệu quản gây cơn đau quặn thận với biểu hiện: đau xuất hiện đột ngột, mức độ đau dữ dội từng cơn, đau từ vùng thắt lưng lan xuống vùng bẹn và sinh dục không có tư thế giảm đau.

- **Tiểu đục, tiểu buốt, tiểu rắt:** người bệnh có thể cảm thấy tiểu buốt, tiểu rắt. Nước tiểu đục, có mủ là dấu hiệu của nhiễm trùng thận ngược chiều, nên lưu ý khi sốt kèm rét run. Trường hợp này đe dọa trầm trọng chức năng thận, có nguy cơ nhiễm trùng huyết và sốc nhiễm trùng. Tiểu máu có thể tiểu máu vi thể phát hiện qua soi cặn lắng nước tiểu hay tiểu máu đại thể có thể phát hiện bằng mắt thường nước tiểu màu như nước rửa thịt.

- Tiểu ra sỏi nhỏ ít gặp nhưng có giá trị chẩn đoán.

- Ngoài đau người bệnh có thể bị sốt, rét run, buồn nôn và nôn, bụng chướng, bí trung đại tiện.

- Sỏi niệu quản có thể tiến triển nếu không được điều trị sớm gây ra các biến chứng như: Ứ nước tại thận gây giãn đài bể thận: Do sỏi chặn đường nước tiểu đi qua, nước tiểu không xuống được bàng quang để đào thải ra ngoài gây ứ nước tại thận, giãn đài bể thận làm ảnh hưởng tới chức năng thận;

- Viêm đường tiết niệu: Khi viên sỏi di chuyển làm tổn thương niêm mạc niệu quản tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn phát triển gây viêm với biểu hiện sốt cao rét run, hố thắt lưng căng đau.

4. Suy thận cấp: Xảy ra khi sỏi gây tắc hoàn toàn đường niệu quản gây ra triệu chứng vô niệu.

5. Suy thận mạn: Khi viêm đường tiết niệu xảy ra kéo dài gây ra suy thận mạn, các tế bào thận tổn thương không phục hồi.

Từ những phân tích trên cho thấy, bị hại chết vì bệnh lý, việc bị cáo ném chiếc xe đạp mini và trúng vùng hông trái của bị hại thì chiếc xe không va chạm trúng vào vùng thận của bị hại. Vì khi tiến hành giám định tổn thương không thấy những dấu hiệu tổn thương thận như mô tả. Đồng thời, việc người nhà cho rằng bị hại không bị bệnh và không có dấu hiệu bị đau ở vùng thận là vì tùy vào cơ địa của từng bệnh nhân mà các dấu hiệu, cơn đau và mức độ, cường độ đau cũng khác nhau.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định nguyên nhân bị hại tử vong không phải từ hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo mà là do bệnh lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo chuyển khung hình phạt từ khoản 1 sang khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự của đại diện hợp pháp bị hại.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, thân thể của bị hại, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo H nhận thức rõ được hành vi dùng chiếc xe đạp mini ném thẳng vào người khác là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra để thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì mâu thuẫn tiền bạc, bị hại chưa trả nợ cho bị cáo, bị cáo đã đến nhà tìm bị hại và có hành vi dùng 02 tay cầm xe đạp mini màu xanh (loại xe trẻ em) đang dựng gần đó đưa lên khỏi đầu rồi ném thẳng về hướng bị hại. Bị hại đưa hai tay lên đỡ trúng vào cẳng tay trái và hông trái. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo còn tiếp tục xông đến dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng đầu bên trái của bị hại T2, ngoài ra khi ông C đến can ngăn, bị cáo không những không dừng lại mà còn dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào miệng của C gây sây sát môi dưới rồi bỏ đi. Những hành vi này cho thấy bị cáo vô cùng hung hăng, côn đồ, thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, cố ý gây thương tích cho bị hại đến cùng. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm chỉ nhận định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” và tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm là có sai sót, chưa đúng với tinh thần của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mà cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo chuyển khung hình phạt đối với bị cáo từ khoản 1 Điều 134 sang khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với yêu cầu kháng cáo buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 400.000.000đ, bao gồm tiền chữa bệnh, ma chay, tiền tổn thất tinh thần và nuôi con chưa thành niên. HĐXX xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H đã gây ra thương tích cho bị hại T2 với tổng tỷ lệ là 01%. Sau khi bị thương tích, bị hại đã đến Bệnh viện Đ1 tại huyện C, tỉnh An Giang khám lấy thuốc uống và sau đó là đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh A tại thành phố C. Mặc dù xác nhận nguyên nhân chết của bị hại là do bệnh lý, không phải do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên nhưng trong quá trình bị hại thăm khám, chữa trị vết thương vùng hông mới phát hiện ra bệnh lý và tiến hành điều trị. Do đó, việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 19.000.000đ tiền chi phí khám chữa bệnh là có cơ sở để HĐXX chấp nhận. Đồng thời, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đã gây ra thương tích cho bị hại. Hành vi này của bị cáo cũng đã gây ra tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho bị hại trong suốt quá trình điều trị bệnh. Cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho bị hại với mức bồi thường bằng 50 lần mức lương cơ sở ($50 \times 2.340.000\text{đ} = 117.000.000\text{đ}$). Vì các căn cứ trên, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị hại về tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo trong việc bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho bị hại.

Quan điểm của Viện kiểm sát cùng cấp không phù hợp với các căn cứ, nhận định trên của HĐXX nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C được chấp nhận một phần, nên ông không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc chuyển khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ khoản 1 Điều 134 sang khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo không đồng ý với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo trong việc bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe và chi phí điều trị cho bị hại của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ T2 số tiền 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng) là chi phí chữa trị và tiền tổn thất về sức khỏe, tinh thần do người đại diện hợp pháp của bị hại nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo 02 biên lai thu tiền số 0003443 ngày 16/4/2024 và số 0003453 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Cộng chung là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài